

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Kèm theo Quyết định số 366/QĐ-CDYT ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên)

Tên ngành: ĐIỀU DƯỠNG

Mã ngành: 6720301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người điều dưỡng viên là nhân lực trực tiếp cho các công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người, có năng lực hành nghề đáp ứng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng viên Việt nam tương ứng với trình độ cao đẳng; có đạo đức hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có kiến thức và kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng tham gia tổ chức và quản lý các hoạt động Điều dưỡng, nghiên cứu điều dưỡng; có khả năng sáng tạo, tự hoàn thiện bản thân và học tập suốt đời để thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày và áp dụng được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để nhận biết về cấu trúc và chức năng của cơ thể con người ở trạng thái bình thường và bệnh lý.

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức về dược lý, dinh dưỡng, bệnh học, tâm lý con người, giao tiếp trong thực hành chăm sóc để nhận định tình trạng người bệnh toàn diện (CNL3,4).

- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản về quy trình chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng, quản lý điều dưỡng và thực hành dựa vào bằng chứng trong nghiên cứu điều dưỡng.

- Trình bày được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

1.2.2. Kỹ năng

- Nhận định được tình trạng người bệnh toàn diện, đưa ra quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu chăm sóc của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng (CNL1, 2).

- Áp dụng được quy trình điều dưỡng vào chăm sóc từ việc nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, các vấn đề ưu tiên để lập kế hoạch và đưa ra các can thiệp điều dưỡng dựa vào tình trạng sức khỏe của mỗi người bệnh (CNL3,4).

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, phối hợp và phụ giúp với bác sỹ thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng phức tạp theo đúng quy trình đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn, thoải mái và kín đáo cho người bệnh. Quản lý sử dụng thuốc cho NB đảm bảo an toàn, đúng quy định của Bộ Y tế về sử dụng và quản lý thuốc (CNL5,6,7,8,15).

- Phát hiện sớm và nhận định đúng để thực hiện các sơ cứu, cấp cứu ban đầu kịp thời các tình huống cấp cứu khẩn cấp xảy ra tại cơ sở y tế và cộng đồng (CNL9).

- Sử dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả, các kênh và phương tiện truyền thông phù hợp để cung cấp thông tin, xác định nhu cầu và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng (CNL 10,11,12,13,14).

- Có khả năng quản lý công việc, điều phối các hoạt động và phối hợp tốt với các thành viên khác làm việc theo đội. Quản lý và sử dụng hiệu quả hồ sơ

bệnh án, các trang thiết bị y tế và các nguồn lực khác để đảm bảo an toàn, chất lượng chăm sóc (CNL 15,16,17,18).

- Có khả năng nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Điều dưỡng, áp dụng các kết quả nghiên cứu trong thực hành chăm sóc để nâng cao chất lượng chăm sóc (CNL22).

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản để giao tiếp trong các tình huống cơ bản của cuộc sống. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, giải quyết công việc và đưa ra quyết định trong các tình huống thực tế tại lâm sàng. Có khả năng hướng dẫn, giám sát và đánh giá hoàn thành công việc của các thành viên trong nhóm.

- Thực hiện hành nghề theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, các quy chế chuyên môn để thiết lập môi trường làm việc an toàn, nâng cao chất lượng chăm sóc và quản lý nguy cơ trong môi trường chăm sóc (CNL 20, 21,24,25).

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu trở thành điều dưỡng viên tại các cơ sở y tế, khám chữa bệnh từ các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, tuyến huyện, các trạm y tế xã, phường, y tế trường học, các trung tâm dự phòng và viện điều dưỡng của nhà nước hoặc tư nhân trong và ngoài nước.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 39
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 115 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2578 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 864 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1993 giờ

3. Nội dung chương trình

TT	Mã MH/ MĐ	Tên môn học/Mô đun	Tổng tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I		Các môn học chung					
1	MH1	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
2	MH2	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH3	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4	MH4	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
5	MH5	Tin học	3	75	15	58	2
6	MH6	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
		Tổng	20	435	157	255	23
II		Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1		Môn học, mô đun cơ sở					
7	MH7	Sinh học di truyền	2	30	28	0	2
8	MH38	Giải phẫu- Sinh lý	3	60	28	28	4
9	MĐ2	Hoá sinh	2	45	14	28	3
10	MĐ3	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	45	14	28	3
11	MH8	Sinh lý bệnh	2	45	14	28	3
12	MH9	Dược lý	3	45	43	0	2
13	MĐ4	Điều dưỡng cơ sở 1	5	120	29	87	4
14	MĐ5	Điều dưỡng cơ sở 2	5	120	29	87	4
15	MH10	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	30	28	0	2
16	MH11	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	30	28	0	2

17	MH12	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	30	28	0	2
18	MH13	Giáo dục sức khỏe	2	30	28	0	2
19	MH14	Sức khỏe và môi trường	2	30	28	0	2
20	MH15	Tổ chức y tế - Y đức	2	30	28	0	2
		Tổng	36	688	367	286	35
II.2		Môn học, mô đun chuyên môn					
21	MH16	Quản lý điều dưỡng	2	30	28	0	2
22	MH17	Nghiên cứu Điều dưỡng	2	45	14	28	3
23	MH18	Chăm sóc giảm đau	2	30	28	0	2
24	MH19	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	4	75	43	28	4
25	MH20	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	3	45	43	0	2
26	MH21	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	45	43	0	2
27	MH22	Chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu	2	30	28	0	2
28	MH23	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	3	45	43	0	2
29	MH24	Chăm sóc người bệnh Phục hồi chức năng	2	30	28	0	2
30	MH25	Y học cổ truyền	2	45	14	28	3
31	MH26	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa (Thực hành lâm sàng Nội)	5	225	0	213	12
32	MH27	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa (Thực hành lâm sàng Ngoại)	5	225	0	213	12
33	MH28	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em (Thực hành	5	225	0	213	12

		lâm sàng Nhi)					
34	MH29	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình (Thực hành lâm sàng Sản)	2	90	0	84	6
35	MH30	Thực hành chăm sóc người bệnh truyền nhiễm (Thực hành lâm sàng Truyền nhiễm)	3	135	0	129	6
36	MH31	Thực hành chăm sóc người bệnh phục hồi chức năng	2	90	0	86	4
37	MH32	Thực tập cộng đồng	2	90	0	86	4
38	MH33	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	344	16
		<i>Tổng</i>	57	1860	312	1452	96
II.3		Môn học, mô đun tự chọn	2	30	28	0	2
39a	MH34	Điều dưỡng chuyên khoa					
39b	MH35	CSSK tâm thần					
39c	MH36	Tiếng anh chuyên ngành					
39d	MH37	Vật lý trị liệu					
		<i>Tổng</i>	2	30	28	0	2
		Tổng toàn chương trình	115	3013	864	1993	156

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Thực hiện theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành **Điều dưỡng** và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành **Điều dưỡng** theo quy định của trường.